

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Quản trị kinh doanh 1 - K13

Môn thi: Nguyên lý thống kê

Lần thi: 2

Giám thị 1:

Ký tên:

Học kỳ: 1 Năm học: 2011 - 2012

Ngày thi: 11/3/12

Giám thị 2:

Ký tên:

Cán bộ giảng dạy:

Phòng thi: 114

Giám thị 3:

Ký tên:

Tổng số bài:

Số tờ: 52

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Ghi chú
					Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1110090001	Nguyễn Hồng Ân	12/02/1993					
2	1110090002	Dương Thị Thúy An	29/12/1993	An		5	5	Đã
3	1110090003	Phạm Thị Thúy An	02/12/1992	Thuy		7	7	Đã
4	1110090005	Đinh Hồng Anh	27/12/1992					
5	1110090006	Đặng Thị Lan Anh	14/02/1993	An		5	5	Đã
6	1110090007	Ngô Ngọc Anh	21/02/1993	An		6	6	Đã
7	1110090008	Lê Ngọc Anh	03/03/1989	An		7	7	Đã
8	1110090009	Nguyễn Thị Vân Anh	29/10/1993	An		6	6	Đã
9	1110090010	Uông Nhật Anh	24/06/1993	An		5	5	Đã
10	1110090011	Phạm Thị Trâm Anh	08/07/1993	An		5	5	Đã
11	1110090016	Ngô Hoàng Bảo	22/01/1993	Bao		2	2	Hai
12	1110090017	La Quang Bảo	12/06/1993	Bao		7	7	Đã
13	1110090018	Đặng Ngọc Báu	15/08/1992	Bau		5	5	Đã
14	1110090020	Trần Ngọc Bích	29/09/1992					
15	1110090022	Đỗ Nguyễn Văn Bin	28/04/1993	Bin		5	5	Đã
16	1110090023	Nguyễn Thiên Bình	01/12/1991	Binh		3	3	Ba
17	1110090024	Nguyễn Thị Huyền Chân	14/10/1993	Thc		6	6	Đã
18	1110090025	Nguyễn Minh Châu	23/02/1991	Chu		5	5	Đã
19	1110090028	Nguyễn Thị Kim Chi	23/12/1993	Chi		3	3	Ba
20	1110090029	Trần Thị Kiều Chinh	24/10/1992	Chinh		3	3	Ba
21	1110090030	Nguyễn Thị Huy Chương	20/01/1993	Huy		6	6	Đã
22	1110090031	Nguyễn Bá Công	17/05/1993	Con		5	5	Đã
23	1110090032	Kiều Văn Công	11/09/1992	Con		6	6	Đã

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Ghi chú
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
24	1110090033	Nguyễn An Thanh	Cường	10/06/1993	<i>Minh</i>		3	3	<i>ba</i>
25	1110090034	Nguyễn Thị Thu	Cúc	07/12/1993	<i>Th</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
26	1110090035	Lê Công	Danh	18/04/1993	<i>Đ</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
27	1110090037	Nguyễn Hồng	Diễm	22/05/1992	<i>Minh</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
28	1110090040	Dương Bội	Dinh	26/07/1993					
29	1110090044	Nguyễn Thị Trọng	Dung	12/03/1991	<i>Quang</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
30	1110090045	Bùi Thị Thùy	Dung	11/03/1993	<i>Pung</i>		6	6	<i>8 điểm</i>
31	1110090047	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	10/12/1993					
32	1110090050	Trần Hoàng	Dũng	02/09/1992	<i>Dũng</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
33	1110090051	Phạm Trần	Dũng	16/07/1993	<i>Dung</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
34	1110090053	Nguyễn Văn	Duy	07/07/1992	<i>Đ</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
35	1110090058	Đỗ Thị	Duyên	01/03/1993	<i>Thiên</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
36	1110090060	Trần Tuấn	Em	18/03/1992					
37	1110090062	Dương Trường	Giang	18/09/1992	<i>Minh</i>		3	3	<i>ba</i>
38	1110090064	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	29/04/1993	<i>ngyth</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
39	1110090071	Đỗ Phạm Thu	Hà	18/03/1993	<i>Thu</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
40	1110090079	Vũ Phong	Hiền	10/03/1993	<i>nhật</i>		5	5	<i>-25% = 4</i>
41	1110090080	Tạ Thị	Hiền	19/05/1993	<i>Hiền</i>		6	6	<i>hai</i>
42	1110090081	Lê Thị Thu	Hiền	17/11/1993	<i>Thu</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
43	1110090082	Nguyễn Thanh	Hiển	04/03/1993	<i>Thanh</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
44	1110090089	Trịnh Phi	Hoài	23/11/1991	<i>Phi</i>		3	3	<i>ba</i>
45	1110090092	Trương Đỗ Phúc	Hưng	09/09/1993	<i>Phúc</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
46	1110090093	Trần Thị Thái	Hòa	11/12/1993	<i>Th</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
47	1110090094	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	21/04/1992					
48	1110090095	Nguyễn Thị Thu	Hương	29/01/1991	<i>Th</i>		3	3	<i>ba</i>
49	1110090096	Nguyễn Ngọc	Hương	16/07/1993	<i>NH</i>		3	3	<i>ba</i>
50	1110090097	Vũ Thị Việt	Hương	08/04/1992	<i>Nhung</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
51	1110090098	Huỳnh Thị Thùy	Hương	15/01/1993	<i>Th</i>		5	5	<i>10 điểm</i>
52	1110090101	Hoàng Văn	Hùng	18/10/1993	<i>Huỳnh</i>		5	5	<i>-25% = 4</i>
53	1110090105	Nguyễn Đình	Huy	27/04/1991	<i>Đ</i>		6	6	<i>hai</i>
54	1110090106	Liêu Vĩ	Huy	28/01/1993					
55	1110090107	Nguyễn Khắc	Huy	10/04/1989					
56	1110090108	Nguyễn Khắc	Huy	05/01/1993	<i>Minh</i>		5	5	<i>10 điểm</i>

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Ghi chú
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
57	1110090109	Nguyễn Quốc	Huy	09/09/1993	<i>Huy</i>		5	5	<i>Đạt</i>
58	1110090112	Lê Văn Hoàng	Sơn	10/11/1993	<i>Sơn</i>		5	5	<i>Đạt</i>
59	1110090113	Lê Thị Thu	Thảo	07/03/1993	<i>Thảo</i>		6	6	<i>Đạt</i>

Ngày 30... tháng 03... năm 2012